TAND HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2020/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1969. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Thanh L số tiền 53.720.000 đồng *(Năm mươi ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng)*. Trong đó: Tiền gốc là: 40.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 05/11/2020 là 13.720.000 đồng

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các đương sự. Nhưng bà Phạm Thị Thanh L và chị Nguyễn Thị Huỳnh N không thỏa thuận với nhau về việc lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày bà Phạm Thị Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Nguyễn Thị Huỳnh N không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Nguyễn Thị Huỳnh N còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là 1.343.000 đ *(Một triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng)*. Số tiền này chị Nguyễn Thị Huỳnh N nhận chịu toàn bộ.

Bà Phạm Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Thanh L số tiền 1.343.000 đ *(Một triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2016/004378 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng H